

Số: 33/2020/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Số 281A Bình G, Phường 8, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Tiến H - sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ H, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Tiến H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Tiến H thống nhất thừa nhận có 05 con chung tên là Trần Văn H, sinh ngày 16/8/1991; Trần Đức H, sinh ngày 07/7/1993; Trần Minh H, sinh ngày 23/01/1997; Trần Đăng H, sinh ngày 26/10/2002 và Trần Nguyễn Bình A, sinh ngày 17/9/2017. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung Trần Đăng H cho anh Trần Tiến H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Trần Nguyễn Bình A cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên đương sự không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Đối với các con chung Trần Văn H, Trần Đức H và Trần Minh H đã trưởng thành trên 18 tuổi và có thể tự lập nuôi sống bản thân nên muốn ở với ai là tùy các cháu.

Sau ly hôn hai bên đương sự có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Tiến H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Tiến H thỏa thuận giao cho chị H nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002495 ngày 24 tháng 12 năm 2019. (Chị Nguyễn Thị Thu H được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp)

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương